

Số: 26 /NQ-HĐND

Yên Lạc, ngày 21 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về dự toán ngân sách nhà nước huyện Yên Lạc năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 cho các huyện, thành phố;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo 475/BC-UBND huyện ngày 30 tháng 11 năm 2018 về tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2018 và xây dựng dự toán ngân sách năm 2019; Tờ trình số 263/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện về dự toán ngân sách nhà nước huyện Yên Lạc năm 2019; Báo cáo 509/BC-UBND huyện ngày 18 tháng 12 năm 2018 về điều chỉnh số liệu dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019 trình tại kỳ họp; Tờ trình số 274/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước huyện Yên Lạc năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Dự toán ngân sách nhà nước huyện Yên Lạc năm 2019, như sau:

1. Tổng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn: 127.460 triệu đồng bằng 100 % dự toán tình giao.
2. Tổng thu Ngân sách địa phương: 628.430 triệu đồng, trong đó:
  - Các khoản thu được hưởng theo phân cấp: 93.719 triệu đồng.
  - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 514.962 triệu đồng.
  - Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 19.749 triệu đồng.

3. Tổng chi Ngân sách địa phương: 628.430 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 77.117 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 513.856 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: 12.759 triệu đồng.
- Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu: 24.698 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 01,02,03 kèm theo)

4. Về giải pháp thực hiện:

Hội đồng nhân dân huyện tán thành với các giải pháp của UBND huyện và nhấn mạnh một số nội dung sau:

*Một là:* Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm, chống thất thoát lãng phí, tham nhũng. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của các cơ quan kiểm toán, thanh tra.

*Hai là:* Tổ chức quản lý tốt các khoản nộp ngân sách quy định điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; tổ chức thực hiện chi ngân sách theo dự toán được cấp có thẩm quyền thông qua; hạn chế các khoản chi phát sinh ngoài dự toán.

*Ba là:* Tăng cường quản lý kiểm soát chặt chẽ nợ công không để phát sinh tăng nợ XDCB. Chủ động dành nguồn tăng thu từ tiền sử dụng đất để thanh toán nợ xây dựng cơ bản. Quản lý chặt chẽ các khoản vay, ứng ngân sách cấp trên; chủ động thu hồi về ngân sách huyện các khoản ứng cho các xã, thị trấn theo quy định.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. HĐND huyện giao UBND huyện tổ chức thực hiện nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND và đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khoá XVIII, kỳ họp thứ 11, thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký././

### **Nơi nhận:**

- TTHĐND, UBND tỉnh;
- Sở: Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính;
- TTHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, Ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TTĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, TT;
- Trung tâm VH-TT-TT, Công TGTĐT huyện;
- CPVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT. *pm*

**CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature of Hoàng Văn Dũng*

**Hoàng Văn Dũng**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của HĐND huyện Yên Lạc)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	ĐT năm 2018	Ước thực hiện 2018	Dự toán năm 2019	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối %
A	B	1	2	3	4	5
<b>A</b>	<b>Tổng nguồn thu ngân sách địa phương</b>	<b>612.189</b>	<b>969.230</b>	<b>628.430</b>	<b>(340.800)</b>	<b>65</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu được hưởng theo phân cấp</b>	<b>89.239</b>	<b>236.147</b>	<b>93.719</b>	<b>(142.428)</b>	<b>40</b>
1	Các khoản thu 100%	6.200	15.100	7.300	(7.800)	48
2	Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	83.039	221.047	86.419	(134.628)	39
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>518.212</b>	<b>538.473</b>	<b>514.962</b>	<b>(23.511)</b>	<b>96</b>
1	Thu bổ sung cân đối	515.307	515.307	490.264	(25.043)	95
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.905	23.166	24.698	1.532	107
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang</b>		<b>194.610</b>	<b>19.749</b>	<b>(174.861)</b>	<b>10</b>
<b>IV</b>	<b>Thu nguồn CCTL năm 2017 chuyển sang 2018</b>	<b>4.738</b>	-		-	
<b>B</b>	<b>Tổng chi ngân sách địa phương</b>	<b>612.189</b>	<b>969.230</b>	<b>628.430</b>	<b>16.241</b>	<b>103</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>609.284</b>	<b>850.020</b>	<b>603.732</b>	<b>(5.552)</b>	<b>99</b>
1	Chi đầu tư phát triển	131.707	349.712	77.117	(54.590)	59
2	Chi thường xuyên	465.630	500.308	513.856	48.226	110
3	Chi dự phòng	11.947	-	12.759	812	107
<b>II</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>	-	<b>100.410</b>	-	-	
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu</b>	<b>2.905</b>	<b>18.800</b>	<b>24.698</b>	<b>21.793</b>	<b>850</b>

Ghi chú:

Đối với chỉ tiêu thu NSDP so sánh dự toán năm 2019 với ước thực hiện năm 2018

Đối với chỉ tiêu chi NSDP so sánh dự toán năm 2019 với dự toán năm 2018

**DỰ TOÁN THU NSNN THEO LĨNH VỰC NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 21 /12/2018 của HĐND huyện Yên Lạc)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung khoản thu	Ước thực hiện năm 2018		Dự toán năm 2019		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
*	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	275.966	236.147	127.460	93.719	46	40
I	<b>Thu cân đối NSNN</b>	256.018	216.199	127.460	93.719	50	43
1	<b>Thu DN quốc doanh</b>	450	0	0	0	0	
	Thuế giá trị gia tăng	450	0			0	
2	<b>Thu ngoài quốc doanh</b>	29.400	13.654	34.000	15.263	116	112
	Thuế giá trị gia tăng	24.900	11.320	30.750	13.723	123	121
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.800	1.634	3.000	1.290	79	79
	Thuế tài nguyên	700	700	250	250	36	36
3	<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	7.000	700	7.160	716	102	102
4	<b>Thu phí trước bạ</b>	36.500	30.000	42.000	33.900	115	113
	Trước bạ nhà đất	4.000	4.000	1.500	1.500	38	38
	Trước bạ phương tiện, tài sản	32.500	26.000	40.500	32.400	125	125
5	<b>Thu phí và lệ phí</b>	5.500	3.000	6.000	6.000	109	200
6	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	2.072	2.072	2.100	2.100	101	101
7	<b>Tiền thuê đất</b>	1.920	1.536	2.300	1.840	120	120
8	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	156.476	153.137	30.000	30.000	19	20
9	<b>Các khoản thu tại xã (cân đối chi TX)</b>	10.500	10.500	2.600	2.600	25	25
10	<b>Thu khác ngân sách</b>	6.200	1.600	1.300	1.300	21	81
11	<b>Các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng</b>	19.948	19.948	-		0	0

**DỰ TOÁN CHI NSDP THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 21 /12/2018 của HĐND huyện Yên Lạc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán 2018	Dự toán 2019	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
*	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>612.189</b>	<b>628.430</b>	<b>16.241</b>	<b>110</b>
A	Chi cân đối ngân sách	609.284	603.732	-5.552	99
I	Chi đầu tư XDCB	131.707	77.117	-54.590	59
II	Chi thường xuyên	465.630	513.856	48.226	110
	Trong đó			0	
1	Chi SN giáo dục đào tạo	241.882	270.532	28.650	112
III	Dự phòng	11.947	12.759	812	107
B	Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu	2.905	24.698	21.793	850
C	Chi nguồn chuyển sang năm sau			0	